ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 440 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 88/TTr-ĐNO ngày 16 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các NHTM trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Đ).

10

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng

(Kèm theo Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28 /02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

- Tạo sự chuyển biến về TTKDTM trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, thay đổi thói quen thanh toán của xã hội sang sử dụng các phương tiện TTKDTM, giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt.

- Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật và thông suốt hoạt động TTKDTM; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động thanh toán, minh bạch hóa các giao dịch thanh toán trong nền kinh tế, góp phần vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kinh tế, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thanh toán, dịch vụ TTKDTM, đáp ứng nhu cầu thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả của tổ chức, cá nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025, mục tiêu tăng trưởng về sử dụng phương tiện, dịch vụ TTKDTM trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đạt được như sau:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch TTKDTM đạt 15-20%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch qua kênh điện thoại đạt 30-40%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân số lượng và giá trị giao dịch qua kênh Internet đạt 25-30%.

- Tỷ lệ cá nhân, tổ chức sử dụng phương tiện TTKDTM qua các kênh điện tử đạt 30%.

- Mục tiêu TTKDTM đối với dịch vụ công:

+ Từ 90-100% cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức TTKDTM; từ 90-100% các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn đô thị triển khai thanh toán học phí trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

+ 60% các cơ sở khám bệnh trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán dịch y tế bằng phương thức TTKDTM.

+ 60% số người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trên địa bàn đô thị được chi trả thông qua các phương thức TTKDTM.

II. Giải pháp

1. Triển khai các cơ chế, chính sách về TTKDTM

Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách về TTKDTM trên địa bàn tỉnh theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương cụ thể:

a) Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích thanh toán điện tử trong việc thu, nộp thuế; giao dịch thương mại điện tử; thu phí, lệ phí, thủ tục hành chính; thanh toán cước, phí cho các dịch vụ thường xuyên, định kỳ như: Điện, nước, điện thoại, internet, truyền hình cáp; thanh toán tại các cơ sở khám, chữa; chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp; thanh toán học phí trực tuyến; triển khai ứng dụng công nghệ thanh toán điện tử mới; khuyến khích các cơ sở bán lẻ hàng hóa, dịch vụ chấp nhận và sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử và hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử trong quá trình mua bán hàng hóa, dịch vụ không phân biệt giữa thanh toán bằng tiền mặt với các phương tiện thanh toán điện tử.

b) Triển khai, công khai các cơ chế, chính sách về phí dịch vụ thanh toán để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện TTKDTM; quy định mức phí thanh toán chuyển khoản và mức phí nộp, rút tiền mặt tại các tổ chức tín dụng (TCTD) theo hướng tăng mức phí giao dịch tiền mặt và giảm phí TTKDTM; giảm mức phí áp dụng cho các giao dịch thanh toán liên ngân hàng; quy định về cách thức tính phí, cơ cấu phân bổ phí của các tổ chức vận hành các hệ thống thanh toán, đảm bảo mức phí hợp lý, tạo lập thị trường cạnh tranh bình đẳng, tránh độc quyền.

c) Triển khai các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy TTKDTM kết hợp với việc tăng cường kiểm soát thanh toán, phát hành hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ, chống thất thu thuế; các quy định về tính pháp lý của chứng từ điện tử, hướng dẫn sử dụng, lưu trữ chứng từ điện tử.

d) Triển khai các chính sách về đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, phòng, chống rửa tiền, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử, đặc biệt là tội phạm và gian lận trong thanh toán thẻ, thanh toán qua ATM, POS, thanh toán qua internet, điện thoại di động, thanh toán không tiếp xúc và các phương thức thanh toán sử dụng công nghệ cao; tăng cường cập nhật và áp dụng các biện pháp tiên tiến bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thanh toán điện tử quan trọng, các dịch vụ thanh toán dựa trên công nghệ cao.

đ) Tiếp tục rà soát, xem xét, đề xuất các chính sách phù hợp về TTKDTM, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng tiếp cận dịch vụ TTKDTM với sản phẩm, dịch vụ phù hợp; xây dựng, triển khai các giải pháp để tiếp tục khuyến khích TTKDTM trong chi tiêu của người dân trong xã hội góp phần vào việc quản lý thuế.

2. Triển khai ứng dụng hạ tầng thanh toán hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và có khả năng kết, tích hợp với các hệ thống khác

a) Triển khai thực hiện tốt Hệ thống thanh toán điện tử ngân hàng quốc gia, đảm bảo khả năng kết nối, tích hợp và thực hiện thanh, quyết toán cho các hệ thống khác, nhằm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Phát triển, ứng dụng hạ tầng chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, góp phần thúc đẩy phát triển thanh toán bán lẻ, mở rộng hệ sinh thái, đảm bảo khả năng kết nối, tích hợp với các ngành, lĩnh vực khác để phục vụ thanh toán trực tuyến.

c) Ứng dụng hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking), hệ thống thanh toán nội bộ của các ngân hàng và các hệ thống thanh toán khác, đảm bảo kết nối, tích hợp với các hệ thống thanh toán quan trọng, hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức cung ứng dịch vụ công và các hệ thống khác để cung ứng dịch vụ thanh toán một cách thuận tiện, hiệu quả cho tổ chức, cá nhân.

3. Ứng dụng các dịch vụ thanh toán hiện đại, ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0

a) Ứng dụng thành tựu của CMCN 4.0 để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên nền tảng số hóa, đảm bảo an toàn, bảo mật, mang lại sự thuận tiện cho người sử dụng.

- Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại dựa trên ứng dụng những công nghệ cốt lõi như: nền tảng giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API), trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn (AI, Big Data, Data

Analytics), điện toán đám mây (Cloud Computing), nhận dạng sinh trắc học (Biometrics).

- Tiếp tục đầu tư phát triển (cả về số lượng và chất lượng) kết hợp với sắp xếp hợp lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả mạng lưới ATM, POS trên địa bàn tỉnh; phát triển mạng lưới POS dùng chung, thanh toán POS trên thiết bị di động (mPOS); tăng cường chấp nhận thanh toán thẻ trong các giao dịch thanh toán trực tuyến; mở rộng ra các cơ sở y tế, giáo dục...

- Đẩy mạnh ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động, như: thanh toán qua QR Code, mã hóa thông tin thẻ (Tokenization), thanh toán di động (Mobile Payment), thanh toán phi tiếp xúc (Contactless), Ví điện tử.

- Tiếp tục phát triển dịch vụ thẻ ngân hàng, cung ứng các dịch vụ gia tăng khác; tập trung triển khai hoàn thành chuyển đổi thẻ ngân hàng từ thẻ từ sang thẻ chip, đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán thẻ, gia tăng dịch vụ, tạo thuận lợi kết nối với các hệ thống thanh toán khác.

b) Phát triển thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.

- Tăng cường kết nối, tích hợp giữa hạ tầng thanh toán điện tử với hạ tầng của các đơn vị chấp nhận thanh toán , đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng về thanh toán điện tử trong thương mại điện tử, tại các điểm bán lẻ và thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ trực tuyến.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong giao dịch TTKDTM, làm tốt công tác chăm sóc khách hàng; giám sát, nắm bắt và kịp thời giải quyết thỏa đáng các phản ánh, khiếu nại tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, bảo vệ lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp, tổ chức liên quan sử dụng dịch vụ TTKDTM trong hoạt động thương mại điện tử; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động (như QR Code, mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc, Ví điện tử) để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

c) Phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng các phương tiện và mô hình thanh toán/chuyển tiền hiện đại, dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn vùng sâu, vùng xa (thanh toán qua điện thoại di động, thiết bị kỹ thuật số...) nhằm thúc đẩy TTKDTM ở những khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và cả đối với những đối tượng chưa có tài khoản ngân hàng, trên cơ sở sử dụng mạng lưới sẵn có của các TCTD, mạng lưới bưu điện, mạng lưới của các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, một số tổ chức không phải ngân hàng khác.

- Tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông, giảm các chi phí xã hội để phát triển, mở rộng kênh TTKDTM trên thiết bị di động ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới gắn với việc triển khai dùng tài khoản viễn

thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile - Money); tổng kết, đánh giá, đề xuất xử lý phù hợp đối với dịch vụ Mobile - Money.

4. Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong khu vực Chính phủ, dịch vụ hành chính công

a) Tăng cường kết nối xử lý giải pháp trao đổi thông tin dữ liệu giữa các cơ quan: Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế, Cục Hải quan với hệ thống ngân hàng để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phối hợp thu ngân sách nhà nước bằng phương thức điện tử; nhất là thu, nộp thuế điện tử để hỗ trợ công tác quản lý, thu thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và người dân thực hiện đa dạng, linh hoạt các dịch vụ thanh toán điện tử trong việc thu, nộp thuế điện tử.

b) Phát triển và ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán điện tử phục vụ chi tiêu công vụ của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công cấp độ 3-4; tăng cường kết nối giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán với Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống một cửa điện tử của các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử đối với các khoản phí, lệ phí, thanh toán hóa đơn điện, nước, học phí, viện phí.

c) Các đơn vị cung ứng dịch vụ công (bao gồm các cơ sở y tế, giáo dục) xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu để kết nối, chia sẻ thông tin với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán để phục vụ TTKDTM; đẩy mạnh triển khai kết nối và cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; khuyến khích các trường học, bệnh viện, công ty điện, nước, vệ sinh môi trường, viễn thông, bưu chính trên địa bàn phối hợp với ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện,... bằng phương thức TTKDTM.

d) Triển khai các giải pháp để hoàn thiện hạ tầng, cơ sở dữ liệu, thúc đẩy thanh toán điện tử trong các chương trình trợ cấp an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hoạt động thanh toán

a) Thực hiện cơ chế hợp tác, phối hợp, trao đổi thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh Đắk Nông với Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh toán; chia sẻ thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm trong hoạt động thanh toán để kịp thời cảnh báo, khuyến nghị với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, người sử dụng dịch vụ nhằm ngăn chặn, phòng ngừa nguy cơ lợi dụng hoạt động thanh toán cho các hoạt động bất hợp pháp.

b) Tiếp tục cập nhật, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật; ngăn ngừa rủi ro phát sinh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ.

c) Tăng cường phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong hoạt động TTKDTM, thanh toán điện tử, trung gian thanh toán, đảm bảo hoạt động thanh toán an toàn, hiệu quả.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn và bảo vệ người tiêu dùng trong TTKDTM

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn về TTKDTM, thanh toán điện tử

- Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn đến người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú thông qua các phương tiên thông tin đại chúng (Đài Phát thanh - Truyền hình, các cơ quan Báo, trang điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố…) với nội dung dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và có tính lan tỏa trong cộng đồng, hướng tới nhóm đối tượng mục tiêu như người dân vùng sâu, vùng xa, nông thôn, hải đảo, người yếu thế trong xã hội, người chưa có tài khoản ngân hàng, học sinh, sinh viên, trẻ em, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, người tiêu dùng ít có cơ hội tiếp xúc công nghệ,... qua đó giúp nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng sản phẩm, dịch vụ TTKDTM.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn cho cán bộ; nhân viên của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán để có kỹ năng, kiến thức hướng dẫn khách hàng hiểu và sử dụng các dịch vụ, phương tiện TTKDTM.

- Triển khai công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức liên quan khác trong việc triển khai các chương trình truyền thông nhằm thúc đẩy TTKDTM, thanh toán điện tử trong khu vực dân cư, khu vực Chính phủ, dịch vụ hành chính công.

- Áp dụng các hình thức thi đua, khen thưởng, vinh danh, xếp hạng, đánh giá doanh nghiệp, đơn vị bán lẻ để khuyến khích mở rộng mạng lưới điểm chấp nhận TTKDTM; vận động các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức khuyến khích như miễn giảm phí, chiết khấu, khuyến mại, tích điểm, quay xổ số, bốc thăm trúng thưởng... đối với người tiêu dùng.

- Sử dụng mạng xã hội (Facebook, Fanpage, Zalo...), các điểm bưu điện - văn hóa xã... tại các khu vực nông thôn, miền núi để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn về TTKDTM.

b) Bảo vệ người tiêu dùng trong TTKDTM

- Tiếp tục rà soát, đề xuất các giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật về dân sự, hành chính, hình sự và cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh nhằm bảo vệ

tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, đặc biệt bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng tài chính, bảo đảm tính nghiêm minh, răn đe, cảnh báo từ xa và phòng ngừa các rủi ro, tranh chấp phát sinh từ hoạt động TTKDTM.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng địa phương, để tăng cường tuyên truyền, giáo dục về các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong TTKDTM, thanh toán điện tử đối với người sử dụng dịch vụ; phối hợp giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng; xây dựng cẩm nang về TTKDTM cho khách hàng.

7. Tăng cường cơ chế phối hợp thúc đẩy TTKDTM

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành và đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để đẩy mạnh TTKDTM, nhất là trong việc thu, nộp ngân sách nhà nước, đảm bảo hoạt động TTKDTM trên địa bàn được thực hiện an toàn, thông suốt, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ thanh toán trên địa bàn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được sử dụng từ các nguồn: Ngồn tài trợ; nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của các sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn đầu tư của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, các tổ chức trung gian thanh toán trên địa bàn tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị mình; phân công cụ thể Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm chỉ đạo, giao chỉ tiêu hàng năm cho các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc; hàng năm rà soát, đánh giá và đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại (nếu có), đồng thời tổ chức biểu dương, khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng đối với các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia TTKDTM; khuyến khích các doanh nghiệp, người dân, hộ kinh doanh thay đổi dần thói quen sử dụng tiền mặt, chấp nhận và sử dụng các phương tiện TTKDTM, giảm sử dụng tiền mặt trong các giao dịch thanh toán; phổ biến sâu rộng, có hướng dẫn cụ thể về lợi ích của TTKDTM, cách thức thanh toán và các biện pháp nhận biết rủi ro, cách phòng

tránh và xử lý khi bị lợi dụng trong hoạt động TTKDTM một cách dễ hiểu, có tính lan tỏa trong cộng đồng, hướng tới các khu vực, đối tượng vùng sâu, vùng xa… để góp phần đẩy mạnh Đề án phát triển TTKDTM trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Trách nhiệm báo cáo

Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông). Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện báo cáo của các đơn vị và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chậm nhất ngày 12/12 hàng năm (đối với báo cáo năm) và ngày 12/12/2025 (đối với báo cáo tổng kết).

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên qua kịp thời phản ánh về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Định kỳ báo cáo:

+ Đối với báo cáo năm: Chậm nhất ngày 28/11 hàng năm;

+ Đối với báo cáo tổng kết: Chậm nhất ngày 28/11/2025.

- Thời điểm lấy thông tin báo cáo:

+ Đối với báo cáo năm: Tình hình triển khai thực hiện trong năm; thông tin, số liệu, kết quả thực hiện ước đến hết năm báo cáo.

+ Đối với báo cáo tổng kết: Tình hình triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2025; thông tin, số liệu, kết quả thực hiện ước đến hết năm 2025./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN TTKDTM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 440 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
1	- Triển khai hiệu quả các chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN Việt Nam và UBND tỉnh liên quan đến TTKDTM trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. - Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến TTKDTM trên địa bàn. - Chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi các Ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn tích cực đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp góp phần đẩy mạnh TTKDTM. - Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động TTKDTM. - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các hoạt động thanh toán của các NHTM trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền (nếu có).	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông (NHNN tỉnh)	Các NHTM trên địa bàn và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
2	- Phối hợp với đơn vị có liên quan khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức động viên, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng hình thức TTKDTM. - Phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị bán lẻ hàng hoá, dịch	Sở Công Thương	NHNN tỉnh; các NHTM và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025

	vụ thuộc đối tượng quản lý chấp nhận, sử dụng phương tiện thanh toán điện tử và hỗ trợ khách hàng thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử khi có giao dịch. - Triển khai các chính sách thúc đẩy, phát triển, khuyến khích sử dụng dịch vụ TTKDTM trong hoạt động thương mại điện tử. - Kịp thời giải quyết phản ánh khiếu nại tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử.			
3	- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng thanh toán điện tử phục vụ chi tiêu công. - Phối hợp với các NHTM trên địa bàn để trao đổi thông tin, lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ để phục vụ công tác quản lý thu, chi ngân sách.	Kho bạc Nhà nước tỉnh	UBND huyện, thành phố, Sở Tài chính, các NHTM và đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
4	- Thực hiện nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, tăng cường kết nối, trao đổi thông tin dữ diệu với Kho bạc Nhà nước tỉnh, các NHTM trên địa bàn để áp dụng việc nộp thuế điện tử và hỗ trợ công tác quản lý thu thuế. - Triển khai phương thức nộp thuế điện tử đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người dân thực hiện đa dạng, linh hoạt các dịch vụ TTKDTM trong nộp thuế điện tử. - Phối hợp với Công an tỉnh để thu thuế điện tử đối với thuế trước bạ ô tô, xe máy, thu phí làm hộ chiếu, căn cước công dân.	Cục Thuế tỉnh	Công an tỉnh, các NHTM và đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
5	- Tiếp tục phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh việc thanh toán điện tử phục vụ chi tiêu công và các khoản chi ngân sách qua tài khoản ngân hàng. - Yêu cầu các cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính được cấp phát kinh phí	Sở Tài chính	Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị	Giai đoạn 2021-2025

	thực hiện các hình thức TTKDTM đối với các khoản chi tiêu hành chính.		có liên quan	
6	Thực hiện thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế thông qua các phương tiện thanh toán điện tử; đẩy mạnh kết nối với Kho bạc Nhà nước tỉnh, các NHTM trên đị bàn để thúc đẩy thanh toán điện tử trong các chương trình trợ cấp an sinh xã hội, chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp; thực hiện thu/chi trả bảo hiểm xã hội, chi trả trợ cấp xã hội, lương hưu cho các đối tượng thụ hưởng bằng hình thức TTKDTM phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người thụ hưởng.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Kho bạc Nhà nước tỉnh, các NHTM, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
7	Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc tích cực phối hợp với các NHTM trên địa bàn thực hiện thu viện phí bằng phương thức TTKDTM; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận TTKDTM (như POS, Qrcode…) tại đơn vị để phục vụ cho các nhu cầu chi tiêu công và thanh toán viện phí.	Sở Y tế	Kho bạc Nhà nước tỉnh; các NHTM và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
8	- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, trường học phối hợp với các NHTM trên địa bàn đẩy mạnh phát triển việc thanh toán học phí qua ngân hàng và các hình thức TTKDTM khác; đồng thời thanh toán các khoản chi tiêu công tại đơn vị bằng phương thức TTKDTM. - Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động phụ huynh, học sinh, sinh viên, học viên… tham gia TTKDTM.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh; các NHTM và các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
9	- Chỉ đạo các đơn vị thuộc đối tượng quản lý phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn phát triển các loại thẻ phi vật lý, thẻ không tiếp xúc để	Sở Giao thông vận tải	Các NHTM và các đơn vị	Giai đoạn 2021-2025

	thu phí đăng kiểm, phí cầu đường, mua xăng dầu, mua vé dịch vụ vận tải… - Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia TTKDTM bằng phương thức phù hợp.		có liên quan	
10	- Xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp với NHNN tỉnh và các NHTM trên địa bàn trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn, phát hiện phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử. - Phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thu các khoản nộp phạt theo biên bản phạt vi phạm qua các NHTM.	Công an tỉnh	NHNN tỉnh, các NHTM, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.	Giai đoạn 2021-2025
11	- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí tại địa phương thực hiện các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Trung ương và địa phương về TTKDTM trên địa bàn tỉnh. - Gắn phát triển TTKDTM với Chương trình xây dựng chính quyền điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thu ngân sách, thu phí dịch vụ công và chi tiêu công của các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND huyện, thành phố; các cơ quan Báo; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các NHTM; và các sở, ban, ngành có liên quan.	Giai đoạn 2021-2025
12	Tiếp tục phối hợp tốt với các NHTM, các tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai các sản phẩm, dịch vụ TTKDTM đối với thanh toán hóa đơn tiền điện, tiền nước và các dịch vụ	Công ty Điện lực Đắk Nông; Công ty Cổ phần	NHNN tỉnh, các NHTM và các đơn vị có	Giai đoạn 2021-2025

	viễn thông.	Cấp nước và Phát triển đô thị tỉnh và các đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh	liên quan	
13	Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thúc đẩy thanh toán điện tử trong dịch vụ hành chính công; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3-4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công và hệ thống điện tử một cửa của tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025
14	- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật đối với hoạt động thanh toán nói chung, TTKDTM nói riêng; tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán. - Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại, hoạt động an toàn, có khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác; ứng dụng các dịch vụ thanh toán hiện đại và thành tựu của CMCN 4.0; phát triển bố trí hợp lý mạng lưới ATM, POS (nhất là khu vực nông thôn) đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. - Tiếp tục phối hợp với các đơn vị cung ứng dịch công trên địa bàn để triển khai hiệu quả thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công. Triển khai lắp đặt thiết bị POS, mPOS, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán điện tử mới tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp công để thực hiện việc thu	Các NHTM	Các đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2021-2025

	phí, lệ phí các thủ tục hành chính, dịch vụ công, y tế, giáo dục, giao thông và các dịch vụ công khác. - Quan tâm triển khai và tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn cán bộ, nhân viên để có kiến thức, kỹ năng hướng dẫn khách hàng nắm bắt và sử dụng hiệu quả các dịch vụ, phương tiện TTKDTM. - Triển khai các chính sách phí phù hợp và các chương trình, hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá... để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, cửa hàng, đại lý, hộ kinh doanh… chấp nhận TTKDTM, tạo điều thuận lợi cho người tiêu dùng có thể sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi. - Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng việc chi trả lương qua tài khoản, đặc biệt là cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.			
15	Xây dựng và áp dụng các hình thức thi đua, khen thưởng, xếp hạng, đánh giá, vinh danh doanh nghiệp bán lẻ, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn để khuyến khích đẩy mạnh TTKDTM trên địa bàn.	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm